

KINH TẾ TRUNG QUỐC NĂM 2009 VÀ TRIỂN VỌNG 2010

NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Năm 2009 là năm kinh tế Trung Quốc đã vượt qua khó khăn đi lên. Đầu năm, khi Trung Quốc tuyên bố đảm bảo mục tiêu tăng trưởng năm 2009 là 8% trong bối cảnh kinh tế thế giới đang chịu tác động mạnh bởi khủng hoảng đã khiến không ít người nghi ngờ; tuy nhiên, đến cuối năm GDP đã vượt 8%, đạt tới 8,7%. Nhìn lại năm 2009, kinh tế Trung Quốc vận hành theo hình chữ “V”, đảo ngược xu thế suy giảm tăng trưởng ở quý I, chuyển sang tăng trưởng trở lại trong quý II, và tăng tốc trong quý III, IV đã khiến thế giới “ngưỡng mộ”.

Năm 2009 là năm tình hình kinh tế có sự thay đổi lớn. Đây cũng là năm tỷ lệ đóng góp của Trung Quốc đối với tăng trưởng kinh tế thế giới vượt qua 50%, và Trung Quốc đã trở thành nhân tố quan trọng lôi kéo sự phục hồi của kinh tế thế giới.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ TRUNG QUỐC NĂM 2009

Bước vào đầu năm 2009, kinh tế Trung Quốc vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Quý IV-2008, khi con số thống kê của Trung Quốc cho thấy tăng trưởng GDP đạt 6,8%, các nhà phân tích đã gọi đó là mức tăng trưởng thấp nhất kể từ năm 2001. Tuy nhiên, quý I-2009, mức tăng trưởng còn thấp hơn nữa chỉ đạt 6,1%.

Trong 4 tháng kể từ tháng 11-2008 đến 2-2009 được coi là giai đoạn khó khăn nhất của kinh tế Trung Quốc kể từ khi bước vào thế kỷ mới do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, biểu hiện trước hết là tốc độ sản xuất công nghiệp suy giảm nhanh chóng, giảm khoảng 10 điểm % so với tốc độ tăng trưởng bình quân từ tháng 2 đến 10 - 2008, tốc độ tăng trưởng không bằng 1/3 so với trước. Trong đó, công nghiệp nặng suy giảm lớn hơn nhiều so với công nghiệp nhẹ, mức tiêu thụ sản phẩm công nghiệp cũng giảm rõ rệt.

Hai là, kim ngạch xuất nhập khẩu giảm sút với mức độ lớn, tháng 11 và 12 - 2008, kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước giảm so với cùng kỳ năm trước lần lượt là 11,1% và 9,0%. 2 tháng đầu năm 2009, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giảm 27,2%, trong đó xuất khẩu giảm 21,1%, nhập khẩu giảm 34,2%.

Ba là, một bộ phận doanh nghiệp kinh doanh gặp khó khăn, lợi nhuận giảm sút, vấn đề việc làm trở nên nan giải. Trên cơ sở tốc độ tăng trưởng lợi nhuận công nghiệp suy giảm từ tháng 11 và 12 -2008, bước sang 2 tháng đầu năm 2009, lợi nhuận công nghiệp càng suy giảm lên đến 37,3%. Đồng thời áp lực việc làm ngày càng lớn, một lượng lớn nông dân công về quê trước thời hạn, 2 tháng đầu năm 2009, số việc làm tăng mới ở khu vực thành thị trong cả nước giảm 210.000 người so với cùng kỳ năm trước.

Bốn là, giá cả xuất hiện tăng trưởng âm. Tháng 2-2009, CPI giảm 1,6%. PPI cũng giảm 1,1%; 3,3% và 4,5% từ tháng 12-2008 đến 2-2009

Năm là, thu nhập tài chính (thu ngân sách) giảm tương đối lớn. 2 tháng đầu năm 2009, thu nhập tài chính cả nước giảm 11,4%.

Đứng trước tình hình khó khăn như vậy, Trung ương Đảng, Quốc Vụ viện đã nắm bắt tình hình, với tinh thần "*Ra tay phải nhanh, ra đòn phải mạnh, biện pháp phải chuẩn, công tác phải thực*", đưa ra quyết sách thực hiện mở rộng nhu cầu trong nước và duy trì kinh tế quốc dân phát triển bình ổn, tương đối

nhanh bằng một loạt chính sách kích thích kinh tế như kế hoạch đầu tư lên tới 4.000 tỷ NDT hay quy hoạch điều chỉnh, chấn hưng 10 ngành nghề kinh tế lớn là ô tô, gang thép, dệt, chế tạo trang thiết bị, công nghiệp đóng tàu, điện tử viễn thông, công nghiệp nhẹ, hóa dầu, kim loại màu và ngành kho vận. Việc điều chỉnh, chấn hưng 10 ngành nghề này hết sức quan trọng vì ngoại trừ ngành kho vận, 9 ngành nghề còn lại có tỷ trọng chiếm đến gần 80% giá trị toàn bộ ngành công nghiệp, chiếm khoảng 1/3 tổng GDP của Trung Quốc. Tình trạng vận hành của 10 ngành nghề lớn này có quan hệ trực tiếp đến việc nền kinh tế Trung Quốc có thể thực hiện phát triển bình ổn, tương đối nhanh hay không. Quy hoạch điều chỉnh, chấn hưng lần này với phạm vi rộng hơn, mức độ hay hiệu quả chính sách đều lớn hơn từ trước đến nay.

Với những quyết sách như vậy và bằng việc áp dụng linh hoạt các chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước Trung Quốc như chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ nới lỏng thích hợp khiến nền kinh tế trước những áp lực lớn phải đổi mặt cũng dần từng bước đi vào ổn định, trong vận hành kinh tế xuất hiện những biến đổi tích cực, bước đầu hình thành xu thế ấm dần trở lại.

Bước sang tháng 3-2009, dấu hiệu suy giảm kinh tế đã tạm lắng bởi đầu tư và lượng cho vay của các ngân hàng đều gia tăng. Đến tháng 4 và tháng 5, những dấu hiệu hồi phục ngày càng rõ nét. Tháng 4, thị trường nhà đất, xe hơi và cổ phiếu sôi động trở lại. Tháng 5 - 2009,

ngành công nghiệp cũng có những dấu hiệu khởi sắc, tốc độ tăng trưởng công nghiệp đạt 8,9% - mức cao nhất kể từ tháng 10-2008. Đầu tư tăng nhanh kéo theo sự phát triển cho các ngành xây dựng, máy công nghiệp phục vụ xây dựng, các nhà máy thép, xi măng...

Có được kết quả đó là nhờ các ngân hàng nhà nước thực hiện các chính sách, chủ trương kích thích kinh tế của Chính phủ, vì thế tốc độ cho vay tăng lên nhanh chóng. Trong 3 tháng đầu năm 2009, những khoản cho vay mới tại các ngân hàng Trung Quốc tăng 30% lên 4.616,018 tỷ NDT (676 tỷ USD). Điều này có nghĩa là các ngân hàng đã đáp ứng 90% mục tiêu của Chính phủ trong cả năm.

Bảy tháng liên từ tháng 5 đến 11-2009, sản xuất công nghiệp đã liên tục tăng trưởng. Cả năm *sản xuất công nghiệp có quy mô* tăng trưởng 11,0%, giảm 1.9 điểm % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, quý I tăng trưởng 5,1%, quý II là 9,1%, quý III là 12,4% và quý IV tăng trưởng là 18,0%.¹ Cả năm giá trị toàn bộ ngành công nghiệp đạt 13.462,5 tỷ NDT, tăng trưởng 8.3% so với năm 2008.

Lợi nhuận của doanh nghiệp – thước đo sức sống của doanh nghiệp sau nhiều tháng suy giảm đã xuất hiện tăng trưởng trở lại vào tháng 7 - 2009. 11 tháng đầu năm 2009, lợi nhuận của các doanh nghiệp công nghiệp có quy mô (doanh nghiệp có mức doanh thu bình quân trên 5 triệu NDT/năm) đạt 2.589,1 tỷ NDT, tăng trưởng 7,8%, tăng 2,9 điểm

% so với cùng kỳ năm trước. Trong số 39 ngành công nghiệp lớn thì có đến 30 ngành nghề có lợi nhuận tăng so với cùng kỳ năm trước².

Năm 2009, *sản xuất nông nghiệp* tiếp tục tăng trưởng bình ổn, cả năm tổng sản lượng lương thực đạt tới 530,82 triệu tấn, tăng trưởng 0,4% so với cùng kỳ năm trước, liên tục 6 năm liên tăng sản lượng. Trong đó, sản lượng vụ hè đạt 123,35 triệu tấn, tăng trưởng 2,2%; vụ chiêm đạt 33,27 triệu tấn, tăng trưởng 5,3%; vụ thu đạt 374,2 triệu tấn, giảm 0,6%.

Tính toán sơ bộ, GDP cả năm đạt 33.535,3 tỷ NDT, tính theo giá cả có thể so sánh, tăng trưởng 8,7%, giảm 0,9 điểm % so với năm trước. Phân theo quý thì quý I tăng trưởng 6,1%, quý II tăng trưởng 7,9%, quý III là 9,1%, quý IV là 10,7%. Phân theo ngành nghề thì, nhóm ngành thứ I (nông nghiệp) đạt 3.547,7 tỷ NDT, tăng trưởng 4,2%; nhóm ngành II (công nghiệp và xây dựng) đạt 15.695,8 tỷ NDT, tăng trưởng 9,5%; nhóm ngành III (dịch vụ) đạt 14.291,8 tỷ NDT, tăng trưởng 8,9%. Nhóm ngành I chiếm tỷ trọng trong GDP là 10,6%, giảm 0.1 điểm % so với năm 2008; nhóm ngành II chiếm 46,8%, giảm 0,7 điểm %; và nhóm ngành III chiếm 42,6%, tăng 0,8 điểm % so với năm 2008.³

Về dự trữ ngoại tệ, tính đến cuối năm dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc là 2399,2 tỷ USD, tăng 453,1 tỷ USD so với cuối năm trước.

Về *đầu tư TSCĐ*, thực hiện kế hoạch kích thích kinh tế trị giá 4.000 tỷ NDT

nên đầu tư TSCĐ năm 2009 duy trì ở mức cao, tiếp tục là động lực quan trọng nhất thúc đẩy kinh tế Trung Quốc tăng trưởng. Cả năm đầu tư TSCĐ đạt tới 22.484,6 tỷ NDT, tăng trưởng 30,1%, tăng nhanh hơn 4,6 điểm % so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 16 năm trở lại đây. Trong đó, đầu tư khu vực thành thị đạt 19.413,9 tỷ NDT, tăng trưởng 30,5%; đầu tư khu vực nông thôn đạt 3.070,7 tỷ NDT, tăng trưởng 27,5%. Nếu phân theo vùng miền thì, đầu tư của miền Đông đạt 9.565,3 tỷ NDT, tăng trưởng 23,0%; đầu tư của miền Trung đạt 4984,6 tỷ NDT, tăng trưởng 35,8%; đầu tư miền Tây đạt 4.966,2 tỷ NDT, tăng trưởng 38,1%; đầu tư của vùng Đông Bắc đạt 2.373,3 tỷ NDT, tăng trưởng 26,8%.

Đặc biệt, đầu tư trong lĩnh vực dân sinh tăng trưởng với mức độ lớn. Cả năm đầu tư cơ sở hạ tầng (ngoại trừ điện lực) đạt 4.191,3 tỷ NDT, tăng trưởng 44,3%. Trong đó, ngành vận chuyển đường sắt tăng trưởng 67,5%, vận chuyển đường bộ tăng trưởng 40,1%, ngành giao thông công cộng thành phố tăng trưởng 59,7%. Ngành dịch vụ phục vụ cư dân và dịch vụ khác tăng trưởng 61,8%, giáo dục tăng trưởng 37,2%, ngành bảo hiểm xã hội, bảo đảm vệ sinh và phúc lợi xã hội tăng trưởng 58,5%. Cả năm đầu tư bất động sản đạt 3.623,2 tỷ NDT, tăng trưởng 16,1%, giảm 4,8 điểm % so với cùng kỳ năm trước.

Về xuất nhập khẩu, đây được coi là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của khủng hoảng. Bắt đầu từ tháng 11-

2008, xuất nhập khẩu của Trung Quốc đã đánh dấu chấm cho xu thế liên tục tăng trưởng nhanh trong hơn 7 năm liền. Tính đến tháng 8-2009 là 10 tháng liên ngoại thương của Trung Quốc liên tục suy giảm.

Ba quý đầu năm 2009, xuất khẩu giảm 21,3% so với cùng kỳ năm trước, nếu như so sánh với những năm trước đây, tỷ lệ tăng trưởng xuất khẩu hàng năm đạt trên dưới 20%, thì mức độ suy giảm của xuất khẩu Trung Quốc tới khoảng 40 điểm %, tương đương với 13% GDP.

Nửa cuối năm 2009, kinh tế thế giới bất đầu xuất hiện những tín hiệu ấm dần trở lại, mặc dù sự phục hồi vẫn còn chậm, nhưng cũng có tác dụng tích cực nhất định đến tình hình ngoại thương của Trung Quốc. Theo số liệu thống kê, tháng 8-2009 mặc dù kim ngạch xuất nhập khẩu vẫn còn âm nhưng so với tháng trước đã bắt đầu có mức tăng trưởng. Đến tháng 11-2009, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Trung Quốc lần đầu tiên trong năm 2009 đã có mức tăng trưởng dương là 9,8%. Trong đó, xuất khẩu vẫn giảm 1,2%; còn nhập khẩu tăng 26,7% so với cùng kỳ năm trước. Tháng 12, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng 32,7%.

Cả năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 2.207,3 tỷ USD, giảm 13,9% so với năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 1.201,7 tỷ USD, giảm 16,0%; nhập khẩu đạt 1.005,6 tỷ USD, giảm 11,2%. Xuất siêu đạt 196,1 tỷ USD, giảm đến 99,4 tỷ USD so với năm 2008.

Trong thương mại song phương với các đối tác thương mại chính, 11 tháng đầu năm 2009, EU vẫn là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc với tổng kim ngạch thương mại hai chiều đạt 326,27 tỷ USD, giảm 17% so với cùng kỳ năm ngoái; tiếp đó với Mỹ, tổng kim ngạch thương mại đạt 266,54 tỷ USD, giảm 13,4%; thứ ba là với Nhật Bản, tổng kim ngạch song phương đạt 203,33 tỷ USD, giảm 17,4%⁴.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 2 tháng cuối năm đảo chiều, chuyển sang tăng trưởng dương là do sự dần phục hồi của kinh tế thế giới khiến nhu cầu của bên ngoài đối với hàng hóa Trung Quốc tăng lên, đặc biệt lại vào dịp Giáng sinh và năm mới nên lượng cầu này càng tăng lên rõ rệt. Đồng thời còn do ảnh hưởng của khủng hoảng nên tháng 11, 12-2008 là thời điểm mà xuất khẩu của Trung Quốc bị ảnh hưởng nặng nề, tăng trưởng xuất khẩu giảm mạnh, vì thế nên khi so sánh với cùng kỳ năm trước thì số liệu 2 tháng cuối năm 2009 đương nhiên sẽ tăng.

Ngoài ra còn do từ năm 2008 đến 2009, nhà nước Trung Quốc đã đưa ra hàng loạt các biện pháp, chính sách nhằm ổn định nhu cầu bên ngoài, thúc đẩy xuất khẩu. Ngày 27-5-2009, Quốc vụ viện Trung Quốc đã họp phiên thường kì. Hội nghị đã đưa ra 6 giải pháp để ổn định xuất khẩu, mở rộng nhu cầu bên ngoài. Đó là: (1). Hoàn thiện chính sách bảo hiểm tín dụng xuất khẩu; (2). Hoàn thiện chính sách thuế xuất khẩu; (3). Ra sức trợ giúp các doanh nghiệp xuất khẩu

giải quyết các vấn đề khó khăn về tiền tệ; (4). Giảm gánh nặng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; (5). Hoàn thiện chính sách mậu dịch gia công; (6). Khuyến khích các doanh nghiệp “đi ra bên ngoài”, lôi kéo xuất khẩu. Năm 2009 sẽ bố trí 84 tỷ USD cho bảo hiểm tín dụng xuất khẩu ngắn hạn, dành 10 tỷ USD ưu đãi tín dụng xuất khẩu⁵.

Chí tính từ ngày 1-8-2008 đến 1-6-2009 Trung Quốc đã có đến 7 lần điều chỉnh tăng tỷ lệ hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng xuất khẩu. Ngoài ra, Ngân hàng Trung ương nước này cũng duy trì tỷ giá hối đoái giữa đồng nhân dân tệ và đồng đô la Mỹ ổn định kể từ tháng 7 - 2008 để ngăn chặn đà tăng của đồng NDT so với đồng USD, sau khi đồng tiền này đã tăng 21% trong ba tháng trước đó, nhằm hỗ trợ xuất khẩu.

Mặc dù tình hình xuất nhập khẩu có dấu hiệu khả quan nhưng các nhà xuất khẩu Trung Quốc vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Trước mắt, sự phục hồi của kinh tế thế giới vẫn còn chậm, tỷ lệ thất nghiệp vẫn còn cao, vì thế tình trạng nhu cầu bên ngoài vẫn còn thấp rất khó thay đổi trong một thời gian ngắn. Hơn nữa, kể cả sau khi kim ngạch xuất khẩu có đổi chiều, chuyển sang tăng trưởng dương thì tình hình xuất khẩu của Trung Quốc cũng rất khó lấy lại đà tăng trưởng cao như những năm trước đây.

Điều đáng lo ngại là, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu không khởi sắc, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch quốc tế lại có xu thế “trỗi dậy”. Từ việc phản đối trợ cấp đến “bảo hộ đặc biệt”, đến các rào cản kỹ

thuật, thậm chí còn mượn danh nghĩa bảo vệ môi trường để bảo hộ mậu dịch, các nước đã dùng rất nhiều phương thức để tạo ra rào cản trong thương mại và các biện pháp bảo hộ thương mại ngày càng trở nên đa dạng. Chỉ trong năm 2009, Mỹ đã có hơn 10 lần điều tra các sản phẩm của Trung Quốc. Số liệu của Bộ Thương mại cho thấy, tính từ đầu năm đến ngày 03-11-2009 có 19 quốc gia (khu vực) đã có hơn 101 lần điều tra khắc phục thương mại đối với sản phẩm của Trung Quốc, kim ngạch liên quan vượt qua 11,68 tỷ USD. Trong 15 năm liên tục, Trung Quốc đã trở thành nước bị điều tra về chống bán phá giá nhiều nhất trên thế giới⁶. Thực tế này đã gây trở ngại rất lớn đối với các doanh nghiệp vốn ngoại của Trung Quốc, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu. Điều này buộc Trung Quốc phải đi sâu thực thi chiến lược đa dạng hóa thị trường, tự điều chỉnh lại cơ cấu xuất khẩu, nâng cao chất lượng, tính cạnh tranh và đẳng cấp của sản phẩm xuất khẩu.

Về FDI, năm 2009, kim ngạch FDI sử dụng thực tế là 90 tỷ USD, giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Cả năm FDI trong lĩnh vực phi tài chính là 43,3 tỷ USD, tăng 6,5% so với năm 2008.

Cả năm doanh thu từ công trình bao thầu ở nước ngoài là 77,7 tỷ USD, tăng trưởng 37,3%; doanh thu từ hợp tác lao động với nước ngoài là 8,9 tỷ USD, tăng trưởng 10,6% so với cùng kỳ năm trước.

Về tiêu dùng, trong năm qua, Trung Quốc đã có nhiều chính sách mới nhằm mở rộng tiêu dùng trong nước, ứng phó

với khủng hoảng. Như đưa đồ điện gia dụng về nông thôn, mở rộng đáng kể chương trình trợ cấp giúp người nông dân mua tivi, tủ lạnh và nhiều đồ điện gia dụng khác, sau đó phát triển đến ô tô, xe máy về nông thôn. Bên cạnh đó còn quy định chính sách giảm một nửa thuế khi mua xe chở khách nhỏ từ 1,6 lít trở xuống. Tiếp đến còn thực hiện chính sách lấy "cũ đổi mới" đối với đồ điện gia dụng, xe máy, ô tô.

Nhờ có các chính sách kích thích tiêu dùng như vậy nên năm 2009 thị trường tiêu thụ nội địa Trung Quốc tăng trưởng tương đối nhanh và bình ổn. Cả năm, kim ngạch bán lẻ hàng tiêu dùng toàn xã hội đạt 12.534,3 tỷ NDT, tăng trưởng 15,5%. Loại trừ nhân tố giá cả, tăng trưởng thực tế đạt 16,9%, tăng 2,1 điểm % so với cùng kỳ năm trước.

Ngoại trừ ảnh hưởng của lễ tết, và những nhân tố khác, thì theo các nhà phân tích, *động lực chủ yếu thúc đẩy tiêu dùng tăng trưởng chính là sự tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường bất động sản và xe hơi*. Đây là những điểm nóng về tiêu dùng trong suốt thời gian qua.

Thị trường bất động sản Trung Quốc trong năm qua đã "bật dậy" mạnh mẽ, giá nhà đất những tháng cuối năm 2009 liên tục tăng trưởng nhanh, nóng. Sau khi gần như đóng băng vào những tháng cuối năm 2008 và hai tháng đầu năm 2009, bằng các biện pháp khuyến khích của nhà nước, nên kể từ sau tháng 3-2009 thị trường bất động sản Trung Quốc tăng trưởng trở lại, từ tháng 1-3,

diện tích tiêu thụ nhà thương mại tăng trưởng 8,2%; bước sang tháng 4 thị trường nhà đất có dấu hiệu khởi sắc nên diện tích tiêu thụ nhà thương mại trong giai đoạn từ tháng 1-4 đã tăng 17,5%; từ tháng 5 đến nay, xu thế tăng trưởng của thị trường nhà đất Trung Quốc ngày càng mạnh. Cả năm, diện tích tiêu thụ nhà thương mại trên cả nước đạt 937,13 triệu m², tăng trưởng 42,1% so với năm trước⁷.

Về giá nhà đất, sau 7 tháng suy giảm, đến tháng 6 -2009 giá nhà ở tại các thành phố lớn và vừa của Trung Quốc bắt đầu tăng trở lại, đạt 0,2% so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng 7 đến 11-2009, giá nhà ở liên tục tăng trưởng nhanh, thậm chí là “nóng”, lần lượt là 1%, 2%, 2,8%, 3,9%, 5,7%. Riêng tháng 12-2009, giá nhà ở tại 70 thành phố lớn và vừa của Trung Quốc đã tăng tới 7,8% so với cùng kỳ năm trước, tăng 36,8% so với tháng trước, mức độ tăng mở rộng 2,1 điểm % so với tháng 11.⁸ Đây là mức tăng cao mới trong 15 tháng trở lại đây.

Thị trường nhà đất tăng trưởng mạnh mẽ như vậy đã thúc đẩy tiêu dùng trong các lĩnh vực liên quan tăng trưởng, nhưng thực tế này cũng làm tăng mối lo ngại về tình trạng tăng trưởng quá nóng của thị trường bất động sản Trung Quốc. Nhiều nhà phân tích cho rằng hiện tượng bất động sản quá nóng hiện nay đã vượt qua cả năm 2007. Mặc dù thu nhập của người dân Trung Quốc không có sự thay đổi rõ rệt, hơn nữa một lượng lớn nhà thương mại còn để không, chưa bán được... Tóm lại, thị trường nhà đất

đã vượt ra khỏi trình độ kinh tế và mức độ thu nhập, điều này khó có thể phát triển lâu dài được. Nỗi lo bong bóng bất động sản ở Trung Quốc đang tăng dần.

Đứng trước tình hình đó, ngày 14-12-2009, Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã chủ trì cuộc họp Thường vụ Quốc Vụ viện, nghiên cứu thúc đẩy hoàn thiện các biện pháp, chính sách giúp thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh; khống chế xu thế tăng giá nhà quá nhanh ở một số thành phố. Bằng cách vận dụng kết hợp các biện pháp, chính sách về đất đai, tiền tệ, thuế... Và với các phương thức như sau:

(1). Tăng nguồn cung cấp hiệu quả nhà ở thương mại thông thường.

(2). Tiếp tục hỗ trợ cư dân tự lo nhà ở và cải thiện các loại hình tiêu thụ nhà ở, hạn chế đầu tư mang tính đầu cơ trong mua nhà. Tăng mức độ khác biệt trong thực hiện chính sách tín dụng, phòng chống có hiệu quả các loại rủi ro của cho vay thế chấp nhà.

(3). Tăng cường quản lý thị trường. Tiếp tục chỉnh đốn trật tự thị trường bất động sản, tăng cường giám sát thị trường bất động sản,...tăng cường quản lý rủi ro tín dụng bất động sản.

(4). Tiếp tục thúc đẩy với quy mô lớn những công trình xây dựng mang tính bảo đảm an cư. Cố gắng đến đầu năm 2012, cơ bản giải quyết được vấn đề nhà ở cho 15,4 triệu hộ gia đình có thu nhập thấp, khó khăn về nhà ở.

Một điểm nóng nữa về tiêu dùng chính là ô tô. *Thị trường ô tô* Trung Quốc trong năm qua tăng trưởng như vũ bão,

với những chính sách cắt giảm thuế, khuyến khích tiêu dùng nên tháng 12 sản lượng tiêu thụ ô tô đạt 1,54 triệu chiếc, tăng trưởng đến 130,5% so với cùng kỳ năm trước. Lượng tiêu thụ ô tô tại nền kinh tế lớn thứ ba thế giới này đã đạt tới 13,83 triệu chiếc trong năm 2009⁹. Trung Quốc đã bước vào giai đoạn sản lượng tiêu thụ ô tô trong nước đạt trên 1 triệu xe/tháng, và liên tục là đối thủ số 1 của Mỹ trong việc tranh đua giành ngôi vị là thị trường tiêu thụ ô tô lớn nhất thế giới.

Về chỉ số giá tiêu dùng (CPI), sau khi trải qua 9 tháng liên tiếp tăng trưởng âm, tháng 11-2009 CPI đã chuyển sang tăng trưởng dương, mặc dù rất nhỏ chỉ tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước, nhưng điều này đã khiến mọi người hết sức quan tâm. Tháng 12, CPI tăng 1,9%. Cả năm CPI giảm 0,7% so với năm trước.

Chỉ số giá sản xuất ngành công nghiệp (PPI) sau khi liên tục tăng trưởng âm suốt 11 tháng trong năm 2009, đến tháng 12 đã đổi chiều chuyển sang tăng trưởng dương, đạt 1,7%. Cả năm PPI giảm 5,4%.

Giá cả quá cao hay quá thấp đều không tốt. Trong giai đoạn kinh tế phục hồi, giá cả tăng lên vừa phải có lợi đối với việc thúc đẩy tăng trưởng và tạo việc làm. Tuy nhiên, cũng có vấn đề đặt ra là giá cả tăng lên lại ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của những người có thu nhập thấp. Điều này đòi hỏi tăng cường điều chỉnh phân phối thu nhập, tăng thêm thu nhập cho những người có thu nhập thấp, tăng cường năng lực tiêu dùng của họ.

Thu nhập tài chính toàn quốc trong năm 2009 từng bước xuất hiện xu thế phục hồi. Từ tháng 1-4, do kinh tế suy giảm nên lợi nhuận của các doanh nghiệp giảm sút, nguồn thu từ thuế của nhà nước theo đó cũng giảm. Thu nhập tài chính 4 tháng đầu năm 2009 giảm 9,9%. Bắt đầu từ tháng 5, cùng với dấu hiệu khởi sắc trong sản xuất công nghiệp, thu nhập tài chính cả nước đã từng bước hồi phục, đạt 4,8%; bước sang tháng 6 tăng mạnh 19,6%. Đây là lần đầu tiên thu nhập tài chính toàn quốc tăng trưởng mạnh, đạt mức hai con số. Đặc biệt là từ sau tháng 8, tốc độ tăng trưởng thu nhập tài chính liên tục duy trì ở mức cao, trên dưới 30%.

Cả năm, thu nhập tài chính cả nước đạt 6.847,7 tỷ NDT, tăng thêm 714,7 tỷ NDT so với năm trước, tăng trưởng 9,2%. Trong đó, thu từ thuế đạt 5.951,5 tỷ NDT, tăng thêm 529,1 tỷ NDT, tăng trưởng 9,8% so với năm 2008.¹⁰

Các chuyên gia cho rằng, cùng với sự phục hồi, bình ổn của nền kinh tế, áp lực về thu tài chính trong năm 2010 sẽ dần giảm bớt, nhưng với yêu cầu về điều chỉnh kết cấu kinh tế liên quan đến bảo hiểm, cải thiện dân sinh... nên áp lực về chi tài chính năm 2010 vẫn rất lớn.

Về *cung ứng tiền tệ*, theo số liệu của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc, ba tháng đầu năm 2009 có khối lượng cho vay tăng mới cao nhất trong năm. Đây được coi là giai đoạn chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của khủng hoảng, là đáy của mô hình phục hồi kinh tế theo hình chữ "V". Và việc cho vay với khối lượng lớn như vậy là thực hiện kế hoạch kích

cầu của Chính phủ Trung Quốc nhằm ứng phó với tác động tiêu cực của khủng hoảng. Sau khi cho vay ồ ạt ở ba tháng quý I, các ngân hàng hầu như đã hoàn thành kế hoạch cho vay tín dụng cả năm 2009 từ quý III, thậm chí là từ quý II, vì thế bước sang quý IV lượng cho vay tăng mới giảm mạnh. Hội nghị công tác kinh tế Trung ương của Trung Quốc mới đây đã chỉ ra phải nắm bắt tốt tốc độ tăng trưởng tín dụng. Bởi thực tế là, sau khi cho vay với khối lượng lớn, phần lớn các ngân hàng đang gặp phải hạn chế về tỷ lệ lưu động của vốn; đồng thời, mức độ rủi ro của việc quản lý đối với các khoản vay tăng lên, nhiều ngân hàng đã chủ

động giảm tốc độ cho vay để dự trữ tiền cho năm sau. Vì thế khối lượng tiền cho vay tăng mới 3 tháng cuối năm đã giảm mạnh so với các tháng khác trong năm. Theo số liệu công bố ngày 15-01-2010 của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc, tháng 12-2009 khối lượng tiền cho vay tăng mới đạt 379,8 tỷ NDT, thấp hơn gần 800 tỷ NDT so với mức trung bình trong một tháng của cả năm 2009¹¹.

Năm 2009, tổng khối lượng tiền cho vay tăng mới đạt 9.590 tỷ NDT, tăng hơn 4.690 tỷ NDT so với năm 2008. Trong đó, nửa đầu năm lượng tiền cho vay tăng mới vượt 7.000 tỷ NDT, nửa cuối năm chỉ có hơn 2.000 tỷ NDT. (Xem bảng)

TÌNH HÌNH TÍN DỤNG CỦA TRUNG QUỐC NĂM 2009

Đơn vị: tỷ NDT

	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
Khoản cho vay tín dụng mới	1652,72	1071,59	1891,71	591,8	664,5	1530,4	355,9	410,4	516,7	253,0	294,8	379,8

Nguồn: http://news.xinhuanet.com/fortune/2009-12/11/content_12630512.htm

- Riêng số liệu tháng 12 dẫn từ http://news.xinhuanet.com/fortune/2010-01/15/content_12817768_1.htm

Đồng thời số liệu thống kê cũng cho thấy, cuối năm 2009 lượng cung ứng tiền tệ M1 và M2 đều có tốc độ tăng trưởng suy giảm. Tháng 12-2009, tốc độ tăng trưởng M1 và M2 đều giảm hơn 2 điểm % so với cuối tháng 11. Đây là lần đầu tiên kể từ tháng 8-2009 xuất hiện tình trạng tốc độ tăng trưởng M1 và M2 suy giảm so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số quản lý thu mua (PMI) của Trung Quốc đã tăng 56,6% trong tháng 12 - 2009, cao hơn tháng trước (11-2009) 1,4 điểm %, là mức cao nhất kể từ tháng 5-2008 đến nay. Đây là tháng thứ 10 liên tiếp chỉ số PMI của Trung Quốc vượt ngưỡng 50% và liên tục tăng. Điều này cho thấy về tổng thể kinh tế Trung Quốc duy trì xu thế bình ổn đi lên¹².

• *Về chiến lược “đi ra ngoài” của Trung Quốc*

Song song với nỗ lực kích cầu để giúp cho guồng máy sản xuất tiếp tục hoạt động, thì cũng phải nói là ngay trong tâm bão khủng hoảng Trung Quốc vẫn tiếp tục chi ra hàng chục tỷ USD để chen chân vào các tập đoàn Âu Mỹ nhằm tiếp cận với những công nghệ tiên tiến, hay làm chủ các nguồn tài nguyên để phục vụ cho nhu cầu sản xuất của Trung Quốc đồng thời vượt qua các biện pháp bảo hộ của Âu Mỹ.

Là quốc gia tiêu thụ năng lượng lớn thứ hai thế giới, và mặc dù tổng số tài nguyên Trung Quốc khá phong phú, nhưng lượng phân chia tài nguyên bình quân đầu người lại khá thấp, nếu chỉ dựa vào nguồn tài nguyên trong nước sẽ khó mà được duy trì lâu dài. Vì thế, Trung Quốc đã tích cực triển khai các hoạt động thu mua tài nguyên tại nước ngoài. Để bảo đảm cho tiến trình phát triển lâu dài, Trung Quốc tìm kiếm nguyên liệu bằng nhiều cách: hoặc là mua lại một phần vốn của một công ty quặng mỏ nào đó của thế giới; hoặc bằng cách tích lũy một khối lượng nguyên, nhiều liệu khi mặt hàng đó đang hạ giá.

Kể từ khi bước vào thế kỷ XXI, các cuộc tranh giành tài nguyên trên thế giới diễn ra ngày càng khốc liệt. Mấy năm gần đây, đặc biệt là từ sau khi cơn bão tài chính đổ bộ, các doanh nghiệp Trung Quốc cũng đã đẩy nhanh bước tiến tranh giành tài nguyên tại nước ngoài.

Hiện tại, khu vực mà Trung Quốc giành được chủ yếu tập trung ở châu Phi,

Đông Nam Á, châu Đại Dương và Nam Mỹ, ngoài ra còn có cả Nga, Kazakhstan và Iran. Theo thống kê sơ bộ, tại châu Phi Trung Quốc có 17 dự án khai thác mỏ, 43 dự án dầu khí; tại Đông Nam Á có 10 dự án khai thác quặng, 35 dự án dầu khí; tại Úc có 30 dự án khai thác mỏ; tại Nam Mỹ có 7 dự án khai thác mỏ, 17 dự án dầu khí.

Nhìn chung, đầu tư trực tiếp của Trung Quốc ra nước ngoài từ năm 2002 đến 2008 tăng trưởng bình quân hàng năm 65,7%. Tính đến cuối năm 2008, tổng FDI của hơn 500 nhà đầu tư Trung Quốc đạt 183,79 USD, tổng tài sản của doanh nghiệp Trung Quốc tại nước ngoài đạt trên 1000 tỷ USD.

Theo số liệu thống kê, cuối năm 2008, hơn 1200 doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài của Trung Quốc phân bố trên 174 nước và khu vực, chiếm 71,9% thị phần trên thị trường đầu tư thế giới. Từ việc phân bố khu vực vào thị trường nước ngoài của Trung Quốc có thể thấy, khu vực châu Á và châu Âu tập trung gần 71% số lượng doanh nghiệp của Trung Quốc.¹³

Tóm lại, thời gian qua, đầu tư trực tiếp của Trung Quốc được nhân lên nhanh chóng và có từ 30 đến 40% FDI của Trung Quốc được dành để mua lại cổ phần của các công ty châu Âu. Hơn bao giờ hết trong giai đoạn khó khăn hiện nay, chính sách ồ ạt tung vốn đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc lại càng được đẩy mạnh. Ngân hàng HSBC dự đoán trong năm 2009 lồng đầu tư trực tiếp của Trung Quốc ra nước ngoài sẽ lên đến

110 tỷ USD, trong khi đầu tư trong nước chỉ vào khoảng 80 tỷ.

Mục tiêu thứ hai trong tiến trình vươn ra quốc tế của Trung Quốc là nhằm vào các công nghệ cao, các lĩnh vực chuyên môn còn do các nước phương Tây độc quyền. Phát triển một cách khoa học để nhanh chóng tìm lại nhịp độ tăng trưởng cao như trước khi xảy ra khủng hoảng.

Các chuyên gia chỉ ra rằng, mặc dù cuộc khủng hoảng hàng trăm năm mới có này đã ảnh hưởng rất lớn đến sự lưu động của tư bản toàn cầu, nhưng với từng bước phục hồi của kinh tế thế giới, với sự điều chỉnh phân công ngành nghề, bố cục ngành nghề trên toàn thế giới, cũng mang lại cho các doanh nghiệp “đi ra ngoài” của Trung Quốc những cơ hội mới. Hơn nữa, “đi ra ngoài” cũng là cách đi hiệu quả của Trung Quốc trong việc phá vỡ “bức tường thành bao quanh” của chủ nghĩa bảo hộ.

Thực tế là mỗi lần khủng hoảng tiền tệ quốc tế diễn ra đều có thể mang đến một cuộc cách mạng, một sự thay đổi lớn về khoa học kỹ thuật, mà ứng phó với khủng hoảng kinh tế thì phần lợi thuộc về những người có tri thức, về sức mạnh của công nghệ. Nửa cuối năm 2009, Trung Quốc bắt đầu tính đến việc hỗ trợ khoa học công nghệ đối với các ngành nghề, nghiên cứu, bồi dưỡng những điểm tăng trưởng kinh tế mới, đặc biệt là những ngành nghề mới mang tính chiến lược. Quan trọng hơn chính là vận dụng sức mạnh của khoa học công nghệ để

chuyển đổi phương thức phát triển, đây chính là điểm mấu chốt trong phát triển kinh tế ở Trung Quốc.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG VẬN HÀNH KINH TẾ TRUNG QUỐC NĂM 2009

Năm 2009, kinh tế Trung Quốc mặc dù về tổng thể có xu hướng bình ổn, đi lên; tuy nhiên về khách quan thì thấy cơ sở phục hồi kinh tế chưa ổn định, thiếu cân bằng, trong quá trình phát triển lại xuất hiện không ít những vấn đề và mâu thuẫn mới, những tồn tại, mâu thuẫn trong nội tại nền kinh tế Trung Quốc vẫn chưa được giải quyết, thậm chí còn thêm trầm trọng.

Năm 2009, thực hiện kế hoạch đầu tư 4.000 tỷ NDT nên đầu tư luôn duy trì mức tăng trưởng cao, ngoài những tác động tích cực thì việc đầu tư tăng trưởng với quy mô lớn cũng mang lại những ảnh hưởng tiêu cực, khiến kết cấu trên một số phương diện thêm mất cân đối.

Thứ nhất, kinh tế mất cân bằng, kết cấu bất hợp lý về đầu tư và tiêu dùng không được giải quyết, thậm chí còn thêm trầm trọng. Theo yêu cầu về chuyển đổi phương thức phát triển, cần tăng cường tác dụng thúc đẩy, lôi kéo của tiêu dùng đối với tăng trưởng kinh tế, giảm tỷ trọng đầu tư một cách hợp lý, nâng cao tỷ trọng tiêu dùng trong GDP. Bởi việc nâng cao tỷ trọng tiêu dùng trong GDP, thúc đẩy tiêu dùng của cư dân có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng cao động lực trong nội tại nền kinh tế.

Tuy nhiên, trên thực tế năm 2009 trong tỷ lệ tăng trưởng kinh tế 8,7 điểm % thì đầu tư đóng góp tới 8,0 điểm % (chiếm 92,3%); tỷ lệ đóng góp của tiêu dùng vẫn còn thấp chỉ có 4,6 điểm % (chiếm 52,5%); trong khi xuất khẩu ròng thì còn làm giảm tỷ lệ tăng trưởng kinh tế, đóng góp -3,9 điểm % (chiếm -44,8% GDP)¹⁴. Như vậy, tỷ trọng đầu tư trong GDP năm 2009 không chỉ cao hơn so với năm 2008 mà còn là mức cao nhất kể từ khi thành lập nước Trung Hoa mới đến nay.

Trước mắt, tiêu dùng tăng trưởng cũng chủ yếu là do các chính sách thúc đẩy tiêu dùng của nhà nước, chứ không phải do thu nhập tăng dẫn đến cầu tiêu dùng tăng. Trong tình hình chế độ phân phối thu nhập không có thay đổi mang tính căn bản, cơ chế trong nội tại nền kinh tế thúc đẩy tiêu dùng tăng trưởng ổn định rất khó hình thành, động lực bên trong nền kinh tế chưa mạnh. Thời gian tới cần khuyến khích đầu tư trong dân và tiêu dùng của cư dân.

Thứ hai, đầu tư xây dựng tăng đã khiến mâu thuẫn về sản lượng dư thừa thêm nổi cộm. Hiện nay, vấn đề sản lượng dư thừa ở Trung Quốc đã thực sự đáng lo ngại, từ những ngành công nghệ thấp đến những ngành công nghệ cao, từ nhu cầu bên trong đến nhu cầu bên ngoài, từ những ngành nghề truyền thống đến những ngành nghề mới đều xuất hiện dư thừa sản lượng với mức độ khác nhau. Đặc biệt là những ngành truyền thống, tiêu hao năng lượng, gây ô

nhiễm như gang thép, luyện kim màu, hóa chất... sản lượng dư thừa đã từ lâu nay, nhưng do đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư bất động sản tăng trưởng thúc đẩy nên những hạng mục đang xây dựng và xây dựng mới vẫn có quy mô tương đối lớn.

Đương nhiên trong quá trình phát triển cũng có đào thải những doanh nghiệp, nhà máy có công nghệ quá cũ, tiêu hao năng lượng, gây ô nhiễm. Nhưng tốc độ đào thải không đuổi kịp tốc độ đầu tư, xây dựng mới. Thực tế này đòi hỏi Trung Quốc nghiêm khắc khống chế các hạng mục đầu tư xây dựng lại và mở rộng sản lượng một cách nóng vội, mù quáng trong lĩnh vực chế tạo; tuyệt đối không vội vàng đầu tư để lập thành tích, để ứng phó với tác động của khủng hoảng.

Tóm lại, kích cầu đầu tư không đi đôi với kích cầu tiêu dùng sẽ làm mất cân đối cung cầu hàng hóa, có thể dẫn đến khủng hoảng thừa. Và thực trạng này ở Trung Quốc càng thêm nghiêm trọng do hầu hết các ngành đều đã xuất hiện dư thừa sản lượng kể từ trước khi xảy ra khủng hoảng. Và kế hoạch đầu tư 4.000 tỷ NDT càng làm tình trạng thêm trầm trọng.

Thứ ba là đầu tư phi công hữu chậm hơn đầu tư công hữu. Đầu tư phi công hữu so với năm trước giảm đến hơn 2 điểm %. Năm 2009, kinh tế Trung Quốc xuất hiện đặc trưng là "*tăng trưởng dựa vào đầu tư, đầu tư dựa vào chính phủ*". Trong tình hình đầu tư của Chính phủ

với quy mô lớn, với chính sách tiền tệ nói lỏng thích hợp, vốn của nhà nước ngoài việc đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng, những công trình dân sinh, cũng xuất hiện đầu tư với quy mô lớn vào những lĩnh vực mang tính cạnh tranh, kéo theo hiện tượng đầu tư xã hội, thậm chí xuất hiện tình trạng *nhà nước tiến dân lui (quốc tiến dân thoái)* và vốn nhà nước với dân tranh lợi. Đặc biệt như trong lĩnh vực bất động sản, các doanh nghiệp nhà nước không chỉ không trở thành lực lượng quan trọng giữ ổn định giá nhà đất, mà còn dựa vào ưu thế về chính sách, có khả năng vay vốn ngân hàng, đã đầu tư mua nhà, đất ở khắp nơi khiến giá nhà càng tăng cao, điều này đã gây ra ảnh hưởng không tốt tới tâm lý của người dân...

III. TRIỂN VỌNG KINH TẾ TRUNG QUỐC NĂM 2010

Giai đoạn khó khăn nhất do ảnh hưởng của khủng hoảng đã qua, trên cơ sở diễn biến tích cực của tình hình kinh tế trong nước và thế giới, dự báo năm 2010 kinh tế Trung Quốc sẽ có nhiều khởi sắc hơn năm 2009. Tuy nhiên, theo như Thủ tướng Ôn Gia Bảo nói thì năm 2010 sẽ là một năm hết sức phức tạp.

Ngày 7-12-2009, Hội nghị công tác kinh tế Trung ương đã đưa ra hướng điều chỉnh cơ bản đối với chính sách phát triển kinh tế năm 2010 gồm 6 nhiệm vụ chủ yếu: (1). Nâng cao trình độ điều tiết vĩ mô, bảo đảm kinh tế phát triển bình ổn, nhanh. (2). Tăng cường mức độ điều chỉnh cơ cấu kinh tế, nâng

cao hiệu quả và chất lượng phát triển kinh tế. (3). Củng cố cơ sở phát triển “tam nông”, mở rộng không gian tăng trưởng nhu cầu trong nước (nội nhu). (4). Đi sâu cải cách thể chế kinh tế, tăng cường tính năng động và sống động trong phát triển kinh tế. (5). Thúc đẩy xuất khẩu tăng trưởng ổn định, thúc đẩy cân bằng cán cân thanh toán (thu chi) quốc tế. Kiên trì kết hợp “thu hút nguồn vào” và “đi ra ngoài”. (6). Nỗ lực bảo đảm và cải thiện dân sinh, ra sức bảo đảm ổn định xã hội¹⁵.

* Về GDP: Từ nhiệm vụ hàng đầu trong năm 2009 là “duy trì tăng trưởng” sang năm 2010 “điều chỉnh cơ cấu” sẽ là trọng điểm phát triển. Điều chỉnh chính sách sẽ đi từ ứng phó với khủng hoảng, kích thích kinh tế sang tiếp tục phát triển. Trên cơ sở những chuyển biến tốt của nhu cầu bên ngoài và sự tăng trưởng đầu tư tư nhân nên phần lớn các dự báo GDP năm 2010 sẽ vượt mức của năm 2009 (8,7%), có khả năng đạt từ 9 đến 10%.¹⁶

Nếu so sánh với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân là 9,8% trong 30 năm cải cách mở cửa, thì GDP năm 2010 đạt khoảng 9 - 10% cũng không phải là quá cao. Tuy nhiên, mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2010 mà Trung Quốc đưa ra trong Báo cáo Chính phủ tại Hội nghị lần thứ 3 Đại biểu nhân dân toàn quốc khoá XI ngày 5-3-2010 chỉ là 8%. Về vấn đề này, Thủ tướng Ôn Gia Bảo nói, đưa ra mục tiêu GDP tăng trưởng trên dưới 8%, chủ yếu nhấn mạnh chữ “tốt” đứng

dầu (trong yêu cầu “phát triển vừa tốt vừa nhanh”), hướng công tác trọng điểm trên các phương diện vào chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế và điều chỉnh kết cấu kinh tế.

Song, điều đáng chú ý là đầu tư, tín dụng tăng trưởng quá nhanh, tính lưu động của đồng vốn cao đang làm tăng thêm áp lực lạm phát, tiếp đến là tỷ giá hối đoái, rào cản thương mại,... đến thị trường bất động sản quá nóng... sẽ gây nên những áp lực trong năm 2010. Trước mắt, nền kinh tế Trung Quốc bước vào một giai đoạn mới, không chỉ là giai đoạn kinh tế bình ổn đi lên, mà cũng là giai đoạn hóa giải những rủi ro sắp tới.

Về GDP bình quân đầu người, ông Lý Bồi Lâm, Viện trưởng viện Xã hội học, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc dự báo đến cuối năm 2010, GDP bình quân đầu người của Trung Quốc sẽ gần 4.000 USD.¹⁷

Về lạm phát, sau khi trải qua 9 tháng liên tăng trưởng âm, hai tháng cuối năm 2009, CPI đã đổi chiều, chuyển sang tăng trưởng dương. Thậm chí hai tháng đầu năm 2010, CPI có mức tăng cao khiến xuất hiện nhiều nghi ngại về lạm phát sẽ quay trở lại, có dự báo Trung Quốc sẽ phải dùng đến công cụ lãi suất... Tuy nhiên, như mục tiêu đã đề ra dự kiến cả năm 2010 áp lực về tăng giá sẽ được khống chế trên dưới 3%.

Bằng nhiều biện pháp khống chế, giá nhà ở Trung Quốc trong năm 2010 lúc đầu sẽ có xu hướng tăng sau đó sẽ đi vào ổn định.

* “Cổ xe tam mã” trong năm 2010 sẽ có sự thay đổi rõ rệt: tốc độ tăng trưởng đầu tư sẽ suy giảm thích hợp, nhu cầu tiêu dùng cơ bản ổn định, xuất khẩu sẽ từng bước phục hồi.

Từ quý IV-2009 đến nay, tốc độ tăng trưởng đầu tư đã có xu thế suy giảm thích hợp, mặc dù đầu tư trong dân đã liên tục tăng, nhưng trong tình hình các bộ ngành liên quan đã bắt đầu khống chế những hạng mục đầu tư tăng mới, nên tốc độ tăng trưởng đầu tư TSCĐ trong năm 2010 có thể giảm tới 20-25%, mức độ đóng góp trong GDP cũng giảm chỉ còn khoảng 4,5 điểm %.

Phương hướng đầu tư trong năm 2010: Đầu tư trong năm 2009 đã chú trọng đến dân sinh, đến bảo vệ môi trường và đổi mới khoa học công nghệ. Năm 2010, mức độ đầu tư không giảm, nhưng có một chút thay đổi, đó là càng chú trọng hơn đến phát triển sự nghiệp xã hội, chú trọng hơn đến đổi mới khoa học công nghệ, chú trọng hơn đến tiết kiệm năng lượng...

Tốc độ tăng trưởng tiêu dùng sẽ được duy trì ổn định, những chính sách khuyến khích tiêu dùng ô tô, đồ điện gia dụng đến nhà ở vẫn sẽ phát huy tác dụng. Năm 2010 sẽ kéo dài thời hạn, mở rộng khu vực thí điểm chính sách lấy “cũ đổi mới” đối với đồ điện gia dụng; tăng cường chính sách đưa đồ điện gia dụng về nông thôn, mở rộng phạm vi trợ cấp, hoàn thiện phương pháp trợ cấp.

Năm 2010, giá cả tăng lên vừa phải sẽ có lợi cho thúc đẩy tiêu dùng. Cả năm,

mức tăng trưởng danh nghĩa của kim ngạch bán lẻ hàng tiêu dùng toàn xã hội dự kiến từ 16-18%, mức độ đóng góp trong GDP vẫn ở vào khoảng 4 đến 4,5 điểm %.

Về xuất khẩu, mặc dù sự phục hồi của kinh tế thế giới vẫn chưa ổn định, những trên cơ sở khả quan trong những tháng cuối năm 2009, sang năm 2010, xuất khẩu của Trung Quốc dự kiến sẽ tăng trưởng khoảng 5 đến 10%, mức độ đóng góp trong GDP sẽ chuyển từ - 3,9 điểm % trong năm 2009 sang + 0,5 điểm %. Từ sau năm 2000, mức độ tăng trưởng xuất khẩu của Trung Quốc đã 8 năm liên tục đạt trên 20%, xuất khẩu chiếm gần 10% thị phần của thị trường thế giới. Tuy nhiên trước mắt, khả năng tăng trưởng của xuất khẩu vẫn ở mức thấp, trong giai đoạn tới, nhu cầu bên ngoài sẽ có xu thế tăng trưởng chậm.

* Dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc dự báo sẽ vượt 2.500 tỷ USD trong năm 2010. Năm 2009, dự trữ ngoại tệ cả năm vượt 2.300 tỷ USD. Năm 2010, các hạng mục cán cân thu chi quốc tế, tư bản sẽ tiếp tục duy trì thặng dư. Xuất khẩu của Trung Quốc trong năm 2010 có khả năng sẽ chuyển sang tăng trưởng dương, mỗi tháng dự kiến xuất siêu (thặng dư thương mại) duy trì trên 12 tỷ USD. Ngoài ra, dự báo FDI sẽ duy trì tăng trưởng 7 - 8 tỷ USD mỗi tháng. Tóm lại, cả năm 2010, dự báo dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc sẽ vượt 2500 tỷ USD. Khối lượng dự trữ này sẽ được tiếp tục đa nguyên hóa về chủng loại tiền tệ và đa dạng hóa về hình thức đầu tư.

* Giá trị của đồng NDT sẽ tăng khoảng 3%. Mặc dù cả năm 2009, giá trị thực tế của đồng NDT giảm tới 6,1%¹⁸; nhưng năm 2010, đồng NDT có khả năng quay lại xu thế tăng dần giá trị như giai đoạn từ sau cải cách tỷ giá hối đoái giữa đồng NDT và đồng USD vào tháng 7-2005 đến nửa đầu năm 2008.

Sau quý I-2010, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu có khả năng sẽ hồi phục rõ rệt, đồng NDT có thể sẽ quay lại quỹ đạo tăng dần giá trị. Tăng dần giá trị sẽ giúp tỷ giá hối đoái danh nghĩa của đồng NDT từng bước tiến gần với tỷ giá hối đoái thực tế, từ đó từng bước tối ưu hóa việc phân bổ các nguồn lực trong nước. Đồng NDT tăng dần giá trị trước mắt sẽ gây áp lực nhất định đến các doanh nghiệp xuất khẩu, đến tăng trưởng kinh tế và việc làm nhưng về lâu dài sẽ có tác động tiến bộ, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các ngành hàng xuất khẩu. Tuy nhiên, một khi xác lập đơn phương tăng giá, sẽ dẫn đến một số lượng lớn các dòng tiền nóng vào Trung Quốc, làm gia tăng áp lực lạm phát và bong bóng tài sản cho nền kinh tế Trung Quốc.

Tuy vậy, về chiến lược dài hạn Trung Quốc sẽ tích cực phát triển đồng NDT trong thanh toán quốc tế, từng bước ổn định, thúc đẩy tiến trình quốc tế hóa đồng NDT, và nâng dần giá trị đồng NDT là việc làm tất yếu để thực hiện tiến trình này.

* Năm 2010, FDI vào Trung Quốc dự kiến tăng trưởng trên 10%. Năm 2010, Trung Quốc sẽ vẫn là nước có khả năng

thu hút FDI lớn nhất so với các quốc gia và khu vực trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Trong cuốn Sách vàng về kinh tế thế giới năm 2010 “Phân tích và dự báo xu thế kinh tế thế giới năm 2010” do Viện KHXH Trung Quốc mới phát hành đã đưa ra dự báo, sau khi trải qua giai đoạn từ năm 2008 đến 2009 quy mô FDI trên toàn cầu giảm sút, trong năm 2010 FDI có khả năng dần phục hồi, về quy mô sẽ vượt qua năm 2009. Đối với Trung Quốc, từ tháng 8-2009 đến nay, FDI đã liên tục 4 tháng liền có mức tăng trưởng trong tháng dương. Hơn nữa, với dự báo đồng NDT tăng giá cũng sẽ là nhân tố quan trọng thu hút dòng tiền nóng vào Trung Quốc.



CHÚ THÍCH:

¹ Năm 2009 kinh tế quốc dân tổng thể đi lên theo chiều hướng tốt, http://www.stats.gov.cn/tjfx/jdfx/t20100121_402615506.htm

² Năm 2009 kinh tế quốc dân tổng thể đi lên theo chiều hướng tốt, http://www.stats.gov.cn/tjfx/jdfx/t20100121_402615506.htm

³ Công báo thống kê phát triển kinh tế quốc dân và xã hội năm 2009 nước CHND Trung Hoa, http://www.stats.gov.cn/tjgb/ndtjgb/qgndtjgb/t20100225_402622945.htm

⁴ Tháng 11 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lần đầu tiên trong năm tăng trưởng so

với cùng kỳ năm trước, mạng Tân Hoa xã, ngày 11-12-2009

⁵ http://news.xinhuanet.com/fortune/2009-05/27/content_11446162.htm

⁶ http://news.xinhuanet.com/fortune/2009-12/17/content_12662903_2.htm

⁷ Tình hình vận hành thị trường bất động sản toàn quốc năm 2009, http://www.stats.gov.cn/tjfx/jdfx/t20100119_402614823.htm

⁸ Tháng 12-2009 giá nhà ở tại 70 thành phố lớn và vừa trong cả nước tăng 7,8%,

http://news.xinhuanet.com/fortune/2010-01/15/content_12813784.htm

⁹ Số liệu thống kê chủ yếu tháng 12-2009 và cả năm, http://www.stats.gov.cn/tjfx/jdfx/t20100121_402615511.htm

¹⁰ Công báo thống kê phát triển kinh tế quốc dân và xã hội năm 2009 nước CHND Trung Hoa, http://www.stats.gov.cn/tjgb/ndtjgb/qgndtjgb/t20100225_402622945.htm

¹¹ Phân tích tin tức: Khối lượng tiền cho vay tăng mới tiếp tục suy giảm, thời gian tới tính lưu động vẫn được đảm bảo, http://news.xinhuanet.com/fortune/2010-01/15/content_12817768_1.htm

¹² http://www.stats.gov.cn/tjfx/jdfx/t20100104_402611531.htm

¹³ <http://vietchinabusiness.vn/th-gii/trung-quc/11665-trung-quoc-tich-cuc-tham-gia-hop-tac-dau-tu-quoc-te.html>

¹⁴ http://www.stats.gov.cn/tjfx/jdfx/t20100202_402619049.htm

¹⁵ http://news.xinhuanet.com/fortune/2009-12/07/content_12605368.htm

¹⁶ http://news.xinhuanet.com/fortune/2009-12/21/content_12679335_3.htm

¹⁷ http://news.xinhuanet.com/fortune/2009-12/21/content_12681841.htm

¹⁸ http://news.xinhuanet.com/fortune/2010-01/19/content_12834771.htm